TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN EA H'LEO** **TỈNH ĐẮK LẮK**	**CỘNG H XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 47/2024/HS-ST.
Ngày: 29-5-2024.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG H XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN EA H'LEO.

Tại điểm cầu trung tâm:

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Nụ.

Các Hội thẩm nhân dân:

1, Ông Y Manh Adrơng.

2, Ông Lưu Văn Toan.

-Thư ký phiên toà: Bà Trần Thúy Hằng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ea H'Leo.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea H'Leo tham gia phiên toà: Ông Ksơr Y Kơn – Kiểm sát viên.

Tại điểm cầu thành phần gồm có:

-Thư ký Toà án: Ông Phan Việt Tiệp.

- Kiểm sát viên: Ông Phan Đình Toàn.

Ngày 29/5/2024 tại điểm cầu trung tâm là Phòng xử án - Tòa án nhân dân huyện Ea H'Leo và điểm cầu thành phần là Cơ sở giam giữ Công an huyện Ea H'Leo, Tòa án nhân dân huyện Ea H'Leo mở phiên toà xét xử công khai trực tuyến vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 46/2024/TLST-HS ngày 16 tháng 4 năm 2024, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 48/2024/QĐST-HS ngày 15/5/2024 đối với bị cáo:

Bị cáo tham gia tố tụng tại điểm cầu thành phần:

Họ và tên: Nguyễn Văn Th; tên gọi khác: Nguyễn Ngọc Th, sinh năm 1960 tại tỉnh Đắk Lắk. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: T 3, thị trấn ĐH, thị xã BH, tỉnh Đắk Lắk. Nơi trước khi bị bắt: Thôn TT1, thị trấn TP, huyện TP, tỉnh Bình Định; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 4/12; Giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn H và bà Huỳnh Thị D (đều đã chết). Có vợ là Nguyễn Thị Tùng L, sinh năm 1965, đã ly hôn; Nguyễn Thị Ngọc H, sinh năm 1970. Bị cáo có 02 người con, con lớn nhất sinh năm 1990 và con nhỏ nhất sinh năm 1998.

Nhân Thân: Năm 1986, bị Tòa án nhân dân huyện Krông Búk, tỉnh Đắk

Lắk xử phạt 06 tháng tù giam về tội trộm cắp tài sản của công dân.

Tiền án: 01, tại Bản án số 24/HSPT, ngày 25/01/2000 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xử phạt 09 tháng tù về tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản công dân". Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù nhưng chưa chấp hành xong án phí và tiền bồi thường cho những người bị hại.

Tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam từ ngày 05/01/2024 đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Ea H'Leo, có mặt tại phiên tòa.

Những người tham gia tố tụng tại điểm cầu trung tâm:

- *Người bị hại:* Ông Nguyễn Viết H, sinh năm 1991. Địa chỉ: T3, xã EN, huyện E, tỉnh Đắk Lắk. Có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ông Nguyễn Văn Th1, sinh năm 1964; trú tại: Thôn K2, xã CK, huyện KB, tỉnh Đắk Lắk. Có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt.

Người tham gia tố tụng khác tại điểm cầu thành phần: Cán bộ, chiến sĩ thuộc cơ sở giam giữ và hỗ trợ tư pháp Công an huyện Ea H'Leo.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn Th và ông Nguyễn Viết H, sinh năm 1982, trú tại: T3, xã EN, huyện Ea H, tỉnh Đắk Lắk có mối quan hệ quen biết với nhau từ trước. Vào khoảng 07 giờ, ngày 29/10/2022, Nguyễn Văn Th, đi đến tiệm sửa chữa mua bán xe máy cày (xe công nông) của ông Nguyễn Văn Th1, sinh năm 1964 tại thôn K2, xã CK, huyện KB, tỉnh Đắk Lắk để hỏi ông Th1 về việc mua bán xe máy cày, khi gặp ông Th1, Th hỏi có mua xe công nông không thì ông Th1 trả lời có. Sau đó, Nguyễn Văn Th điều khiển xe mô tô đi đến nhà ông Nguyễn Viết H tại t3, xã EN, huyện E, tỉnh Đắk Lắk, gặp ông H, Th nói có người muốn mua chiếc xe máy cày độ vô lăng của ông H thì ông H đồng ý bán và nhờ Nguyễn Văn Th bán giúp. Ông H và Nguyễn Văn Th thoả Th1 bán chiếc xe máy cày với giá là 42.000.000 đồng, sau khi bán được xe máy cày Th sử dụng số tiền để chuộc lại xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Air blade Th đang cầm cố tại tiệm cầm đồ của anh Phạm Đàng Trung Đ ở t4, phường AB, thị xã BH, tỉnh Đắk Lắk để giao cho ông H. Sau đó, Nguyễn Văn Th sử dụng điện thoại di động gọi Video qua mạng xã hội cho ông Nguyễn Văn Th1 để ông Th1 xem hình ảnh của xe máy cày, sau khi xem xong thì ông Th1 đồng ý mua chiếc máy cày của ông H. Lúc này, Th nhờ ông H khiêng chiếc xe mô tô loại Sirius lên thùng xe máy cày rồi Th điều khiển xe máy cày đi đến tiệm sửa chữa của ông Th1. Tại đây, Th với ông Th1 thỏa Th1 mua bán chiếc xe máy cày trên với giá là 37.000.000 đồng, ông Th1 đưa trước cho Th 30.000.000

đồng còn nợ lại số tiền 7.000.000 đồng. Sau khi bán xe máy cày của ông H, Th đã sử dụng số tiền vào mục đích cá nhân, không chuộc lại xe mô tô hiệu Honda, loại xe Air blade đang cầm cố tại tiệm cầm đồ của anh Phạm Đàng Trung Đ như đã thoả Th1 cũng không đưa lại số tiền bán xe cho ông H mà bỏ trốn khỏi nơi cư trú.

Tại Kết luận định giá tài sản số: 797/KL-HĐĐGTS, ngày 06/12/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Ea H'Leo, kết luận: 01 xe máy cày có đặc điểm như sau: Độ vô lăng; máy nổ hiệu Jang Jang 30 mã lực, màu đỏ; thùng xe bằng kim loại sơn màu xanh, có giá là 25.000.000 đồng.

Tại Bản Cáo trạng số: 44/CT-VKS-HS, ngày 16 tháng 4 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea H'leo truy tố để xét xử đối với bị cáo Nguyễn Văn Th về tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 175 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố, đồng thời đánh giá về tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo và xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Đồng thời, đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn Th phạm tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản".

Áp dụng các điểm khoản 1 Điều 175, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Th từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù. Thời hạn phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam (ngày 05 tháng 01 năm 2024).

Về xử lý vật chứng: Đề nghị HĐXX chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Ea H'Leo đã giao trả 01 xe máy cày nhãn hiệu Jang Jang 30 mã lực, màu đỏ, độ vô lăng, đầu và thùng xe màu xanh, không biển kiểm soát cho ông Nguyễn Viết Hòa là chủ sở hữu hợp pháp.

Về trách nhiệm dân sự: Sau khi nhận lại tài sản, bị hại Nguyễn Viết H không yêu cầu gì; Ông Nguyễn Văn Th1 không yêu cầu bị can Nguyễn Văn Th trả lại số tiền 30.000.000 đồng.

Tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến gì về quyết định truy tố và cũng không có tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát.

Bị cáo trình bày lời nói sau cùng: Bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Ea H'leo, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea H'leo, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự,

thủ tục, quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung: Tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, phù hợp với với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và người làm chứng, cũng như các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã có đủ căn cứ xác định: Vào ngày 29/10/2022, tại t 3, xã EN, huyện E, tỉnh Đắk Lắk. Sau khi được sự đồng ý của ông Nguyễn Viết H nhờ bán giúp xe máy cày để đổi lấy xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Air blade, Nguyễn Văn Th đã bán xe máy cày của ông H cho ông Nguyễn Văn Th1 với giá 37.000.000 đồng, ông Th1 đưa trước cho Th số tiền 30.000.000 đồng, sau khi nhận tiền Nguyễn Văn Th đã bỏ trốn và chiếm đoạt số tiền 30.000.000 đồng cũng không giao xe mô tô Honda, loại xe Air blade như đã thoả Th1 cho ông H.

Tại Kết luận định giá tài sản số: 797/KL-HĐĐGTS, ngày 06/12/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Ea H’Leo, kết luận: 01 xe máy cày có đặc điểm như sau: Độ vô lăng; máy nổ hiệu Jang Jang 30 mã lực, màu đỏ; thùng xe bằng kim loại sơn màu xanh, có giá là 25.000.000 đồng.

Hành vi của bị cáo đã phạm Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản, tội phạm và hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 175 Bộ luật Hình sự;

Tại khoản 1 Điều 175 Bộ luật Hình sự, quy định:

“1. Người nào thực hiện một trong các hành vi sau đây chiếm đoạt tài sản của người khác trị giá từ 4.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 4.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi chiếm đoạt tài sản hoặc đã bị kết án về tội này hoặc về một trong các tội quy định tại các điều 168, 169, 170, 171, 172, 173, 174 và 290 của Bộ luật Hình sự, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm hoặc tài sản là phương tiện kiếm sống chính của người bị hại và gia đình họ, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.”

Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo nhận thực được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, mọi hành vi xâm hại đến tài sản thuộc sở hữu hợp pháp của tổ chức, của công dân được pháp luật bảo vệ đều bị xử lý nghiêm minh theo quy định của pháp luật. Thế nhưng, do động cơ tham lam, tư lợi, lợi dụng niềm tin của bị hại nên bị cáo vẫn cố ý thực hiện chiếm đoạt tài sản của bị hại. Xét hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ; gây mất trật tự trị an, an toàn xã hội, là tiền đề cho các loại tội phạm nguy hiểm, tệ nạn xã hội khác phát sinh.... do vậy bị cáo phải chịu trách nhiệm về hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[3.1]. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Bản thân bị cáo đã bị Tòa án xét xử 09 tháng tù về tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản công dân", bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù, nhưng chưa chấp hành xong nghĩa vụ án phí đối với nhà nước và nghĩa vụ bồi thường thiệt hại cho những người bị hại, nên chưa được xóa án tích. Sau khi chấp hành hình phạt tù của bản án, bị cáo cũng không coi đó là bài học để tu dưỡng bản thân, mà lại tiếp tục phạm tội, rồi bỏ trốn khỏi địa phương và bị cáo bị bắt theo lệnh truy nã, nên đã gây khó khăn cho cơ quan có thẩm quyền trong quá trình điều tra, truy tố đối với người phạm tội. Vì vậy, lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự, cần áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian dài, để răn đe và phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

[3.2]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo ăn năn hối cải, bị cáo là người cao tuổi. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, cần được xem xét khi quyết định hình phạt đối với bị cáo, để thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật.

Xét lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea H'Leo tại phiên tòa đối với bị cáo là có căn cứ, nên cần chấp nhận.

[4] Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Cần chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an huyện Ea H'Leo đã giao trả 01 xe máy cày nhãn hiệu Jang Jang 30 mã lực, màu đỏ, độ vô lăng, đầu và thùng xe màu xanh, không biển kiểm soát cho ông Nguyễn Viết H là chủ sở hữu hợp pháp.

Về trách nhiệm dân sự: Sau khi nhận lại tài sản, bị hại Nguyễn Viết H không yêu cầu gì; Ông Nguyễn Văn Th1 không yêu cầu bị cáo Nguyễn Văn Th trả lại số tiền 30.000.000 đồng.

(Đặc điểm các vật chứng được mô tả tại biên bản giao, nhận vật chứng lưu tại hồ sơ vụ án).

[5] Về án phí: Cần buộc bị cáo Nguyễn Văn Th phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Tuy nhiên, do bị cáo Th là người cao tuổi, nên được miễn án phí hình sự sơ thẩm theo quy đinh tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Quốc Hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn Th; tên gọi khác: Nguyễn Ngọc Th, phạm tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản".

Áp dụng khoản 1 Điều 175, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn Th; tên gọi khác: Nguyễn Ngọc Th 02 (Hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam (ngày 05 tháng 01 năm 2024).

2. Các biện pháp tư pháp:

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự và điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Chấp nhận việc công an huyện Ea H'Leo đã giao trả 01 xe máy cày nhãn hiệu Jang Jang 30 mã lực, màu đỏ, độ vô lăng, đầu và thùng xe màu xanh, không biển kiểm soát cho ông Nguyễn Viết Hòa là chủ sở hữu hợp pháp.

3. Về trách nhiệm dân sự: Sau khi nhận lại tài sản, bị hại Nguyễn Viết Hòa không yêu cầu gì; Ông Nguyễn Văn Th1 không yêu cầu bị cáo Nguyễn Văn Th trả lại số tiền 30.000.000 đồng.

4. Về án phí: Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Văn Th; tên gọi khác: Nguyễn Ngọc Th được miễn 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- Toà án nhân dân tỉnh Đắk Lắk;
- Sở tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- Viện KSND huyện Ea H'Leo;
- Cơ quan THAHS CA huyện Ea H'Leo;
- Bộ phận hồ sơ nghiệp vụ CA huyện Ea H'Leo;
- Chi cục THADS huyện Ea H'Leo;
- Bộ phận THAHS TAND huyện Ea H'Leo;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ, vi tính;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Thị Nụ